

SỐ: 6Q/BC-STP

Kon Tum, ngày 16 tháng 3 năm 2018

ĐẾN

Số: 286

Ngày: 16/3/18

BÁO CÁO

Chuyển: **Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh**

Tên hồ sơ số:

Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum nhận được Công văn số 597/STC-QLNS, ngày 09/3/2018 của Sở Tài chính đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: "*Quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư*". Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

1. Thẩm quyền ban hành

Khoản 1, Điều 6 Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" quy định: "*Căn cứ mức chi quy định tại Thông tư này và khả năng nguồn ngân sách của địa phương: Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư cho phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương và đảm bảo theo quy định hiện hành*".

Căn cứ quy định nêu trên, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết "*Quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư*" là phù hợp với quy định tại Điều 27, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Thông báo số 06/TB-HĐND ngày 09/02/2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

2.1. *Phạm vi điều chỉnh*: Theo dự kiến, Nghị quyết có phạm vi điều chỉnh là "*quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư*". Phạm vi điều chỉnh như trên dự kiến là phù hợp với Khoản 1, Điều 6 Thông tư số 121/2017/TT-BTC. Tuy nhiên, Sở Tư pháp nhận thấy, để đầy đủ, chính xác cần biên tập lại là "*Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã*" và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư cần có sự giải thích theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Bên cạnh đó, theo quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật ban hành văn bản quy phạm

pháp luật thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phải quy định cụ thể phạm vi có hiệu lực của văn bản. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung quy định về phạm vi có hiệu lực của văn bản trong phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết. Có thể biên tập lại phạm vi điều chỉnh (điểm 1.1, khoản 1 Điều 1 của dự thảo) theo hướng sau: "*Nghị quyết này quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở thôn, làng, tổ dân phố, khu phố, khối phố và cộng đồng dân cư khác (sau đây gọi chung là Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư) trên địa bàn tỉnh Kon Tum*".

2.2. *Đối tượng áp dụng*: Sở Tư pháp nhận thấy đối tượng áp dụng của dự thảo chưa đầy đủ. Lý do: Ngoài đối tượng được dự kiến tại điểm 1.2, khoản 1 Điều 1 dự thảo thì còn có những đối tượng khác cũng đối tượng áp dụng Nghị quyết. Ví dụ: Ủy ban nhân dân cấp xã (thực hiện việc cấp, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí); các tổ chức chính trị- xã hội cấp xã (thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã)... Vì vậy, đề nghị Sở Tài chính thực hiện việc rà soát, bổ sung đối tượng áp dụng Nghị quyết nhằm đảm bảo tính bao quát, phù hợp.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo trong hệ thống pháp luật.

3.1. Tên gọi (trích yếu) của dự thảo Nghị quyết là: "*Quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư*". Với tên gọi như trên sẽ chưa thể hiện rõ phạm vi có hiệu lực của văn bản. Vì vậy, đề phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật đề nghị bổ sung, làm rõ phạm vi có hiệu lực của văn bản.

3.2. Đề nghị điều chỉnh lại phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo với lý do đã được nêu tại Mục 2 của Báo cáo này.

3.3. Sở Tư pháp nhận thấy mức chi hỗ trợ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư được dự kiến bằng với mức tối thiểu được quy định tại khoản 10, khoản 11 Điều 4 Thông tư số 121/2017/TT-BTC. Tuy nhiên, mức hỗ trợ cụ thể đề nghị Sở Tài chính căn cứ khả năng ngân sách và thực tiễn của địa phương để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (Sở Tư pháp không thẩm định mức hỗ trợ).

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

4.1. Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết chưa trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Mẫu số 16, Phụ lục I (ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP). Vì vậy, đề nghị Sở Tài chính căn cứ quy định tại Chương V,

Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Mẫu số 16, Phụ lục I (ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP) để trình bày văn bản đúng quy định.

4.2. Tại điểm 2.1, Khoản 2, Điều 1 dự thảo đề nghị bỏ cụm từ "*bao gồm xã, phường, thị trấn*" vì không cần thiết. Tương tự tại dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị điều chỉnh cho phù hợp.

4.3. Tại Mục 2 dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh thể hiện cơ quan chủ trì soạn thảo đã "*tổ chức lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của các chính sách*". Tuy nhiên, Sở Tư pháp nhận thấy, việc ban hành Nghị quyết "*Quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư*" thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên). Do vậy, cơ quan thẩm định nhận thấy Nghị quyết không làm phát sinh chính sách mới. Bên cạnh đó, trường hợp làm phát sinh chính sách mới cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm thực hiện các quy định từ Điều 112 đến Điều 116 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Qua theo dõi và qua hồ sơ gửi thẩm định, Sở Tư pháp nhận thấy cơ quan chủ trì soạn thảo không thực hiện quy định từ Điều 112 đến Điều 116 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại nội dung được thể hiện tại Mục 2 dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh. Ngoài ra, Sở Tài chính cần làm rõ hơn trong Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh lý do của việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh hỗ trợ ở mức tối thiểu so với quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản

Sở Tài chính đã chủ trì, phối hợp tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan. Tuy nhiên, cơ quan thẩm định nhận thấy hồ sơ dự thảo chưa được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 120 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp cơ quan có liên quan tổ chức việc đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh để tiếp tục lấy ý kiến tham gia đối với dự thảo (*Lưu ý: việc đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh không thực hiện nếu văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước*). Trên cơ sở các ý kiến tham gia, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu để tiếp tục hoàn thiện dự thảo (đối với những ý kiến không được tiếp thu, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình đầy đủ, đúng quy định).

6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết **chỉ đủ điều kiện trình** Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh khi cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại một số nội dung và thực hiện các đề nghị khác được nêu trong Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo Điều 122 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định hoặc giải trình (*trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định*). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý tới Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại Khoản 5, Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: "*Quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư*". Kính gửi Sở Tài chính theo đề nghị./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, XD&KTrVB/STP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Minh Thắng